

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ D  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 425/2020/HS-ST  
Ngày 26- 9- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thắng Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 400/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: khu phố 5, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Trương Thị Hữu L, sinh năm 1968; có 02 chị em, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/01/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 11/02/2018. Bị bắt tạm giam ngày 06/6/2020, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Phạm Văn H, sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; có 02 em lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1999; vợ tên Vũ Thị L, sinh năm 1989 (đã ly hôn), có 03 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự số 57/2016/HSST ngày 25/8/2016, bị Tòa

án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2017. Bị bắt tạm giam ngày 06/6/2020, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Trường H; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2020, tại hẻm gần Ngã tư G thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Công an phường A kiểm tra bắt giữ Phạm Văn H cầm trên tay 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Phạm Văn H khai nhận là ma túy đá, mua của Bùi Thanh T tại Ngã tư G, với giá 200.000 đồng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, trước cây xăng S trên đường Đại lộ Đ, phường A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã thực hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Thanh T khi T đang điều khiển xe mô tô Honda Winner màu đen biển số 59G2-55781, thu giữ trong tay phải của T 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng và trong túi quần trước bên phải 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng do T mua của 01 người đàn ông tên D (chưa rõ nhân thân) ở Ngã tư A, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra xác định được, Bùi Thanh T bán ma túy cho Phạm Văn H 03 lần tại hẻm gần Ngã tư G thuộc khu phố B, phường A, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 28/5/2020, Bùi Thanh T bán cho Phạm Văn H 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá, giá 200.000 đồng;

+ Lần 2: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 05/6/2020, Bùi Thanh T bán cho Phạm Văn H 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá, giá 200.000 đồng;

+ Lần 3: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/6/2020, Bùi Thanh T bán cho Phạm Văn H 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá, giá 200.000 đồng.

Vật chứng: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn H, ký hiệu M1; 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Thanh T, ký hiệu M2-1 và M2-2; 01 điện thoại di động hiệu Itel, màu đen sim số 0967118010 của Phạm Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen sim số 0367660299, 01 xe mô tô Honda Winner màu đen biển số 59G2-55781 và số tiền 200.000đ của Bùi Thanh T.

Căn cứ Kết luận giám định số 337/MT-PC09 ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín, ký hiệu M1 có khối lượng 0,3235gam, loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định 0,2700 gam); tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín ký hiệu M2-1 có khối lượng 0,1762 gam, loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định 0,0878 gam); tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín ký

hiệu M2-2 có khối lượng 0,2498 gam, loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định 0,1464 gam).

Tại Cáo trạng số 436/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy mẫu vật, ma túy loại Methamphetamine, ký hiệu M1 là 0,2700 gam, M2-1 là 0,0878 gam, M2-2 là 0,1464 gam, sim số 0967118010, sim số 0367660299; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô Honda Winner màu đen biển số 59G2-55781 số khung RLHKC2603GY364685, số máy KC26E1210994, 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen và 200.000 đồng; buộc bị cáo Bùi Thanh T nộp lại 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng khác cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Bùi Thanh T 03 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Văn H tại hẻm gần Ngã tư G thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Phạm Văn H có hành vi tàng trữ ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo Bùi Thanh T đã 03 lần bán ma túy, loại Methamphetamine cho Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Phạm Văn H mua ma túy tàng trữ nhằm mục đích sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 436/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo Bùi Thanh T thực hiện là rất nghiêm trọng, tội phạm do bị cáo Phạm Văn H thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép ma túy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng, ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 25/8/2016, bị cáo Phạm Văn H bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2017. Ngày 03/01/2017, bị cáo Bùi Thanh T bị Tòa án nhân dân Q, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 11/02/2018.

[8] Xử lý vật chứng:

- Xét mẫu vật là Methamphetamine ký hiệu M1 là 0,2700gam, M2-1 là 0,0878gam, M2-2 là 0,1464gam cần tịch thu tiêu hủy;

- Xét sim số 0967118010 và 0367660299 là vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- Xét xe mô tô Honda Winner màu đen biển số 59G2-55781 số khung RLHKC2603GY364685 số máy KC26E1210994, điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen và 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Thanh T; điện thoại di động hiệu ITEL màu đen thu giữ của bị cáo Phạm Văn H, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng, buộc bị cáo Bùi Thanh T nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với tên D bán ma túy cho T, hiện không xác định được nhân thân, tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về mức hình phạt bổ sung thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, công việc không ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về mức hình phạt, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2020;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô Honda Winner màu đen biển số 59G2-55781 số khung RLHKC2603GY364685 số máy KC26E1210994, điện thoại di động hiệu Samsung J4 màu đen, điện thoại di động hiệu ITEL màu đen và 200.000đ;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật là Methamphetamine ký hiệu M1 khối lượng 0,2700gam, M2-1 khối lượng 0,0878gam, M2-2 khối lượng 0,1464gam;

- Buộc bị cáo Bùi Thanh T nộp lại 400.000đ thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020 và biên lai tu tiền số 01671 ngày 10/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Thanh T và Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp. D (1);
- Công an Tp. D (1);
- Chi cục THADS Tp.D (1);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (1);
- TAND tỉnh BD (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương(1);
- UBND phường, xã (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**